TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 379/2018/QĐ – PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên họp - Thẩm phán: Ông Trương Văn Hiền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Cường;

Bà Nguyễn Thị Thoa

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Bùi Nguyễn Phương Ngân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

Nhận thấy, tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 07/2018/QĐST-DS ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các Điều 48; điểm g khoản 1 Điều 217; điểm c khoản 1 Điều 192; Điều 218; Điều 219 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Văn X – sinh năm 1949.

Địa chỉ: Số 419/2 khu phố I, thị trấn H, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Lâm Thị Hồng T – sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số C13/6A, khu phố 2 tổ 10, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thị L – sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số 17/3 tổ 5, khu phố I, thị trấn H, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy ban nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Đường L, khu phố N, thị trấn H, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30/01/2018, nguyên đơn là ông Trịnh Văn X đã kháng cáo toàn bộ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 07/2018/QĐST-DS ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai

đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trịnh Văn X yêu cầu hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 07/2018/QĐST-DS ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên quyết định đình chỉ nêu trên.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Trịnh Văn X trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo:

Ông Trịnh Văn X kháng cáo yêu cầu hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 07/2018/QĐST-DS ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do không đồng ý với Quyết định 184/QĐ-TTr ngày 15/6/2000 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ông yêu cầu Tòa phúc thẩm thu hồi lại chủ quyền đất của bà T, trả lại cho ông toàn bộ diện tích đất này.

[1] Xét thấy, năm 1998 nguyên đơn ông X có tranh chấp đất diện tích 399,64m^2 tọa lạc tại đường C2, ấp P, xã N, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh với bà Lâm Thị Hồng T và bà Phan Thị L.

[2] Ngày 30/12/1998 Ủy ban nhân dân huyện G có Quyết định số 1043/QĐ-UB về việc xin chia đất ở của ông Trịnh Văn X *(BL 82)* với nội dung bác đơn xin chia tài sản đất ở của ông X và cho phép ông Sơn đăng ký quyền sử dụng đất lô 399,64m^2 tọa lại tại địa chỉ trên.

[3] Ngày 15/6/2000, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 184/QĐ-TTr của ông Trịnh Văn X ngụ tại Số 419/2 khu phố I, thị trấn H, huyện G *(BL 112-114)* với nội dung: *"Công nhận quyết định giải quyết khiếu nại số 1043/QĐ-UB ngày 30.12.1998 của UBND huyện G về việc bác đơn khiếu nại của ông Trịnh Văn X đòi được phân chia đất ở là đúng pháp luật",* và quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

[4] Ngày 01/3/2013, Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Báo cáo số 58/BC.UBND về quá trình giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Văn X, cư trú tại tổ 6, khu phố I, thị trấn H, huyện G *(BL 97-98)* với nội dung *"việc khiếu nại, tranh chấp phần đất khoảng 200m^{2}giữa ông với bà Lân Thị Hồng T (vợ ông Phan Công S) đã được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết tại Quyết định số 184/QĐ-TTr ngày 15 tháng 6 năm 2000 và trả lời tại 04 Văn bản: số 2964/UB-PC ngày 27 tháng 8 năm 2001; số 4092/UB-PC ngày 25 tháng 11 năm 2002; số 3704/UB-PC ngày 28 tháng 6 năm 2004; số 4168/UBND-PCNC ngày 24 tháng 8 năm 2010 khẳng định vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định số số 184/QĐ-TTr ngày 15 tháng 6 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố…"*

Từ những phân tích trên, xét đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2015 của ông Trịnh Văn X đến Tòa án nhân dân huyện G về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu Tòa cấp sơ thẩm buộc bà Lâm Thị Hồng T trả lại diện tích đất 399,64m^2 tại đường C2, ấp P, xã A, huyện G đã được giải quyết bằng Quyết định số 184/QĐ-TTr ngày 15/6/2000 đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 07/2018/QĐST-DS ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 148, Điều 217, Điều 218, Điều 293, Điều 314, Điều 315 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 29, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Văn X: Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 07/2018/QĐST-DS ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trịnh Văn X thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Hoàn trả lại cho ông Trịnh Văn X tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AG/2011/05799 ngày 05/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM);
- TAND huyện G;
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM);
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trương Văn Hiền